

H. Sinh, khắc, chế, hoá của ngũ hành.

Sinh, khắc, chế, hoá của ngũ hành là cách tính hệ quả tương tác giữa một hành với một hành, tùy theo quan hệ giữa chúng với nhau theo một thứ tự nào đó trong thứ tự chung của 5 hành. Nó do bản chất tỷ lệ khí quyết định. Ở đây tôi chỉ giới thiệu quan hệ thứ tự như sau (Hình 3- 14) :

Sinh thuận theo thứ tự: Thủy, mộc, hoả, kim, thổ, thì thủy sinh mộc, mộc sinh hoả, hoả sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thủy. Cái trước là mẹ, sinh cái sau là con.

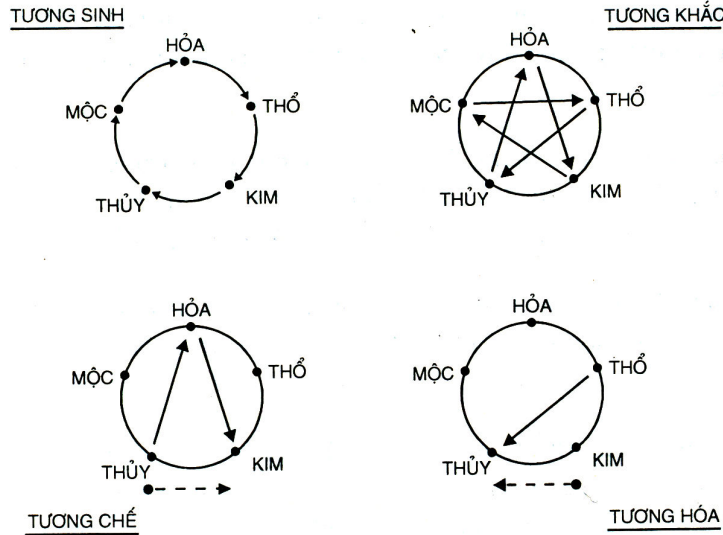
Khắc thuận theo mà cách một hành là khắc: Thủy khắc hoả, hoả khắc kim, kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy. Cái trước là cái đi khắc, là sở thắng. Cái sau là cái bị khắc, là bất sở thắng.

Chế cái đi khắc bị cái trước nó cách một hành khắc, cái đó khắc cái sở thắng, có giá trị giúp cái bị khắc sở bất thắng, gọi là tương chế.

Hoá cái sở bất thắng bị cái sở thắng đứng trước nó cách một hành khắc, nhưng lại có cái đứng sát trước sở bất thắng sinh ra sở bất thắng, quan hệ sinh này gọi là tương hoá.

Sách "Thần bí dịch tinh tượng" Nhà xuất bản Nhân dân xuất bản xã Quảng Tây, trang 117 - 118 viết về sinh, khắc, chế, hoá như sau:

"**Sinh: Sinh nhau** chỉ tương sinh của ngũ hành, ngũ tinh cũng có quan hệ tương sinh, giống với ngũ hành. Tinh mệnh học lại phối quan hệ tương sinh trên mệnh cung, tài bạch cung và biến diệu, thân sát với cung chủ, độ chủ. Phàm là tinh diệu thân sát vận hành đến kinh ấy với tính chất cung ấy, cung chủ, độ chủ là để nó quan hệ sinh ngã thì tốt. Như mệnh cung ở cung tỵ, thuộc thổ, có kháp với sao hoả vận hành đến cung tỵ, thì hoả sinh thổ, mệnh cung tốt. Quan hệ ngũ hành của độ chủ với sao đến cũng là dạng giống thế. Phàm sinh ngã sẽ là chưa mẹ, có lợi đối với ta, cho nên tốt. Ta, chỉ người được đo mệnh, lấy họ làm chủ, cho nên gọi là ngã. Ngã lại thuộc thể, loại sao đến thuộc dụng, thuộc khách. Dụng sinh thể thì tốt, thể sinh dụng thì không tốt bởi có tổn ở thể.



Hình 3-14

Khắc: Dùng với **phản nhau**, gọi là quan hệ tương khắc trong ngũ hành: tức mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim, kim khắc mộc, khác lại viết là quan quý. Người được đo mệnh thuộc về chủ, gọi là ngã ngũ hành của cung mệnh, cung tài bạch nếu như bị ngũ hành khắc của ngũ tinh vận hành đến cung ấy thì người bị đo xấu. Nếu như ngã khắc sao đến thì tốt, nhưng cũng không tốt như sao đến sinh ngã, bởi vì khắc cần tiêu hao năng lượng của tự thân. Phàm là khắc ngã, gọi làm quan quý.

Chế: Cũng là một loại tương khắc, nhưng không giống với khắc, như kim vốn để khắc mộc, nhưng có hỏa khắc kim, lúc đó hỏa khắc kim đối với mộc lại nói đã là chế, có ý tứ trợ cho mộc. Quan hệ ngũ hành tương chế như sau:

- Kim khắc mộc, được hỏa chế kim, bởi vì mộc sinh hỏa, hỏa khắc kim, cho nên được hỏa có thể chế kim.
- Hỏa khắc kim, được thủy chế hỏa. Bởi vì kim sinh thủy thủy khắc hỏa, cho nên được thủy chế hỏa.
- Thủy khắc hỏa, được thổ lại có thể chế thủy. Bởi vì hỏa sinh thổ, thổ khắc thủy.

- Thổ khắc thủy, thủy được mộc lại có thể chế thổ, bởi vì thủy sinh mộc, mộc khắc thổ.

- Mộc khắc thổ, thổ được kim lại có thể chế mộc, bởi vì thổ sinh kim, kim khắc mộc.

Chế: Cũng là người chế phục làm hại ngã.

Hoá: ý tứ là nói hoá ác quy thiện về ngã, cũng dựa vào quan hệ hành tương sinh mà ra, cụ thể như sau:

Kim khắc mộc, được thủy đến sinh mộc, lại có thể hoá giải khắc của kim đối với mộc.

Thủy khắc hỏa, được mộc hoá, tức lợi dụng quan hệ mộc sinh hỏa, thủy sinh mộc, do mộc tự hỏa hoá giảm bớt cái khắc của thủy đối với hỏa.

Mộc khắc thổ, được hỏa hoá. Tức lợi dụng quan hệ mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ được hỏa đến giúp đỡ mà hoá giảm bớt cái khắc của mộc đối với thổ.

Hỏa khắc kim, được thổ hoá. Tức lợi dụng quan hệ thổ sinh kim, hỏa lại sinh thổ, kim được thổ đến giúp đỡ mà hoá giảm bớt cái khắc của hỏa đối với kim.

Thổ khắc thủy, được kim hoá. Tức lợi dụng quan hệ kim sinh thủy, thổ sinh kim, thủy được kim đến giúp đỡ mà hoá giảm bớt cái khắc của thổ đối với thủy.

Sinh, khắc, chế, hoá, kể trên, nên tảng ở quan hệ hỗ tương giữa ngũ hành với nhau. Trong tinh mệnh học phán đoán quan hệ ngũ tinh với cung chủ, độ chủ 12 cung, suy đo tác dụng của các sao với vận mệnh của người được đo mệnh, là một phương pháp trọng yếu của tinh mệnh học.

Để tiện tra cứu, sử dụng, tôi tóm tắt theo kiểu hệ thống thành mấy bảng: - Bảng ngũ hành tương ứng trong các quy luật, - bảng tỷ lệ khí trong ngũ hành, - bảng tương ứng khí với âm dương, bát quái. Dưới đây là những bảng lần lượt theo thứ tự kể trên: